



CK.0000055490

Toobin

Best of
Amazon
2007

BỘ CHÍN

BÊN TRONG
THẾ GIỚI BÍ MẬT
CỦA
TÒA ÁN TỐI CAO MỸ

THE NINE

Inside the Secret World
of the
SUPREME COURT

UYÊN
LIỆU

you
books

VHSC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

BỘ CHÍN

BÊN TRONG THẾ GIỚI BÍ MẬT
CỦA TÒA ÁN TỐI CAO MỸ

JEFFREY TOOBIN

BỘ CHÍN

BÊN TRONG THẾ GIỚI BÍ MẬT
CỦA TÒA ÁN TỐI CAO MỸ

Hồng Vân - Nguyễn Trọng *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

Dịch từ bản tiếng Anh: *The Nine: Inside the Secret World of the Supreme Court*, của
Jeffrey Toobin
NXB Doubleday

The Nine: Inside the Secret World of the Supreme Court

Copyright © 2007 by Jeffrey Toobin. All rights reserved.

Published by the agreement with **International Creative Management, Inc.**,
through **Tuttle-Mori Agency Co., Ltd.**

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa **International Creative Management, Inc.** và **Youbooks, Mekongcom Corp.**, thông qua **Tuttle-Mori Agency Co., Ltd., 2008**

Bản quyền tiếng Việt © Youbooks, Công ty Cổ phần Thương mại – Dịch vụ
Mekongcom, 2008

Địa chỉ: 426 Cao Thắng (nối dài), Phường 12, Quận 10, TP.HCM

Tel: (84.8) 8624150 – Fax: (84.8) 8624065

Bản quyền tác phẩm tiếng Việt được bảo hộ trên phạm vi toàn cầu. Mọi hình thức
xuất bản, sao chép, phân phối hay trích đoạn dưới bất cứ hình thức nào đều phải
được sự chấp thuận bằng văn bản của **Youbooks, Mekongcom Corp.**

LỜI MỞ ĐẦU

BẬC THỀM

Kiến trúc sư Cass Gilbert ôm ấp một hoài bão lớn khi thiết kế trụ sở mới cho Tòa án Tối cao mà ông gọi là “tòa án lớn nhất thế giới, một trong ba yếu tố vĩ đại của chính quyền quốc gia”. Gilbert biết rằng, cách tiếp cận với Tòa án Tối cao, cũng như cấu trúc của nó, sẽ đưa ra lời định nghĩa về kinh nghiệm của tổ chức này, nhưng nguyên việc chọn địa điểm cũng là một thách thức. Những địa danh có thể là niềm tự hào của thủ đô Washington gồm Đồi Capitol, Tượng đài Washington, Đài tưởng niệm Lincoln... là những nơi truyền cho con người ta niềm hứng khởi kỳ lạ nhờ cách tiếp cận thiêng liêng của chúng. Nhưng vào năm 1928, Quốc hội đã quyết định dành cho Tòa án Tối cao một khu đất, không được vương vãn cho lắm, lại nằm kẹt giữa Capitol và Thư viện Quốc hội. Làm thế nào mà Gilbert có thể truyền tải đến du khách cái ý nghĩa tối quan trọng và cực kỳ lớn lao của quá trình xét xử đang diễn ra bên trong những bức tường kia?

Gilbert quyết định, câu trả lời chính là những bậc thềm. Ông đẩy hai cánh cửa tòa nhà lùi ra sau, thế là bộ mặt mà Tòa án Tối cao sẽ phô ra với thiên hạ chính là cái mái với những bậc thềm rộng thênh thang và uy nghiêm. Du khách không cần phải đi xa để bước vào thế giới bên trong, nhưng ít ai có thể quên được cái kinh nghiệm trèo lên 44 bậc thềm để đến hai hàng cột gồm tám cái cột vĩ đại chống đỡ mái vòm. Bước lên những bậc thềm này sẽ là kinh nghiệm sâu đậm có tính biểu trưng của Tòa án Tối cao, như một sự thị uy vật chất của cuộc điều hành Mỹ trong lĩnh vực tư pháp. Những bậc thềm này ngăn cách Tòa án Tối cao với thế giới đời thường – và nhất là tách khỏi mối quan tâm

JEFFREY TOOBIN

trần thế của các chính khách trong Điện Capitol – với thông báo rằng luật pháp sẽ vận hành, theo nghĩa đen, trên một chiếc máy bay cao hơn.

Điều này, trong bất cứ sự kiện nào, cũng chỉ mang tính lý thuyết. Sự thật về Tòa án Tối cao bao giờ cũng phức tạp hơn nhiều.

Trong vòng hơn 200 năm qua, Tòa án Tối cao cũng đã phải đối đầu với những vấn đề chính trị như các nhánh khác trong chính phủ – với cùng một bộ hồ sơ gồm cả thành công lẫn thất bại. Trong suốt nhiệm kỳ lâu dài với tư cách là chánh án Tòa án Tối cao, John Marshall đã có những cống hiến cũng to lớn không kém gì các tác giả soạn thảo ra Hiến pháp, để định hình một cấu trúc bền vững cho chính phủ Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Tuy vậy, trong nhiều thập kỷ tiếp theo, qua các đời tổng thống hoặc Quốc hội, Tòa án Tối cao không làm được nhiều việc tốt hơn trong việc cải thiện chế độ nô lệ hay tránh được cuộc nội chiến. Cũng như vậy, trong thời kỳ thuộc địa và bùng nổ kinh tế trước Thế chiến thứ nhất, Tòa án Tối cao rút khỏi vị trí lãnh đạo, về căn bản nó chỉ xem xét đến những lợi ích kinh tế và những đồng minh chính trị của nó, cũng là những người chi phối các nhánh lập pháp và hành pháp. Mãi cho đến thập kỷ 1950, 1960 dưới triều đại Chánh án Tối cao Earl Warren, Tòa mới khẳng định một cách kiên quyết rằng nó sẽ năng nổ và độc lập trong việc bảo vệ quyền hiến pháp.

Trong vòng 30 năm tiếp theo, qua các nhiệm kỳ Chánh án Tối cao của Warren E. Burger và William H. Rehnquist, Tòa án Tối cao gần như được chia thành hai phe, bên tám lạng bên nửa cân, trong những vụ gay gắt nhất. Trong những vấn đề về chủng tộc, giới tính, tôn giáo và quyền lực của chính quyền bang là những chủ đề gây nên những cuộc tranh cãi triền miên, quyền kiểm soát Tòa án Tối cao nhìn chung thuộc về các thẩm phán thuộc phái ôn hòa, đầu tiên phải kể đến Lewis E. Powell sau đó là Sandra Day O'Connor, đó là những người leo lái Tòa án Tối cao theo hướng mà bản năng cảnh giác của họ mách bảo – một điểm tương đồng một cách lạ kỳ với dân tộc Mỹ. Kết quả, oái oăm thay, lại là một nghịch lý. Như tất cả những người tiền nhiệm, các thẩm phán thuộc về một thể chế mà về bản chất là phi dân chủ. Họ không được dân bầu chọn, nên ở bất cứ phương diện nào, họ cũng không chịu trách nhiệm trước công chúng. Một khi đã ngồi vào ghế đại thẩm phán thì họ sẽ ngồi đó suốt đời, bản thân điều đó đã khiến họ không phải bận tâm nhiều đến ý nguyện của công chúng. Tuy vậy, những phán quyết của Tòa án Tối cao từ năm 1992 đến 2005 lại phản ánh ý kiến quần chúng với một độ chính xác khá cao. Những ý kiến của Tòa án Tối cao được ban hành bằng một ngôn ngữ chắc nịch pháp quyền – chúng được thông báo như các văn bản hiến pháp, và dù những kết luận của

họ chỉ dựa trên tiền lệ đi nữa thì những phán quyết của các vụ xử này cũng sẽ y như thế nếu được đưa ra trung cầu dân ý.

Điều này bây giờ có lẽ đã đến lúc cần thay đổi. Suốt những năm cầm chừng căng thẳng dưới triều đại của Burger và Rehnquist, một lực lượng bảo thủ lớn mạnh đã được gây dựng trong Tòa án Tối cao. Trên nhiều phương diện, đó là một sự chống đối về ý thức hệ rất đặc biệt, được nuôi dưỡng qua nhiều thời kỳ khác nhau, ở nhiều địa điểm khác nhau như ở các trường luật danh tiếng, giáo hội Tin lành; quan trọng nhất và gần đây nhất là ở Nhà Trắng. Chương trình làm việc của nó phần lớn vẫn giữ nguyên như thế trong những thập kỷ qua. Đảo ngược phán quyết vụ *Roe kiện Wade*⁽¹⁾ tức là cho phép các bang chính thức cấm nạo phá thai. Mở rộng quyền hành pháp. Chấm dứt những ưu đãi về chủng tộc trong ý định giúp đỡ người Mỹ gốc Phi. Đẩy nhanh tốc độ thi hành án tử hình. Đưa tôn giáo trở lại với sinh hoạt cộng đồng. Bởi vì Tòa án Tối cao đã có sự chia rẽ quá lâu, phải bảo thủ chỉ việc làm chậm lại quá trình áp dụng chương trình nghị sự này. Bây giờ với một gia tốc bất thần (cũng nhanh như tốc độ xử thông thường ở Tòa án Tối cao) họ gần như đã kiểm soát hoàn toàn Tòa. Chỉ với một lần bỏ phiếu, chính xác là như vậy.

Tòa án Tối cao được thiết kế sao cho phần lớn hoạt động của nó được phong kín với thế giới bên ngoài, nhưng qua những nghi thức nó cũng mở ra một cánh cửa cho thấy những gì xảy ra bên trong. Một trong những dịp như thế xảy ra vào ngày 6 tháng Chín năm 2005, khi các thẩm phán tập hợp lại để nói lời từ biệt cuối cùng với William Rehnquist, người vừa qua đời ba ngày trước đó.

Trong 33 năm làm việc ở Tòa án Tối cao, Rehnquist có tới 105 thư ký luật và tất cả những người này đều biết rõ sinh thời ông là một người có yêu cầu rất cao về hình thức, tính hiệu quả và tính đúng giờ. Chính vì thế mà dẫu chưa đến giờ hẹn mọi người đã tập hợp đầy đủ trong những căn phòng họp tao nhã của Tòa. Bảy cựu thư ký và một cựu trợ lý hành chính đã được chọn ra cho nghi thức khiêng linh cữu của Rehnquist vào tòa nhà và họ muốn bảo đảm là mình thực hiện nghi thức đó đúng chuẩn mực. Tám người này đứng quanh nhân viên phục vụ nhà đôn và đặt ra những câu hỏi với vẻ nghiêm trang và chính xác mà vị

⁽¹⁾ Roe kiện Wade là một vụ xử nổi tiếng của Tòa án Tối cao Hoa Kỳ về nạo phá thai. Theo phán quyết của vụ Roe hầu hết các luật cấm phá thai ở Mỹ đều vi phạm nguyên tắc pháp luật bảo vệ công bằng trong Tu chính án Mười bốn. Đây là một trong những vụ xử có ý nghĩa chính trị lớn nhất và gai góc nhất trong lịch sử Tòa án Tối cao Mỹ. Một vụ tương tự như thế xảy ra cùng một thời gian nhưng không nổi tiếng bằng là vụ Doe kiện Bolton.

JEFFREY TOOBIN

chánh án thường yêu cầu các luật sư tranh biện tại Tòa phải có. Người nào đứng ở vị trí nào? Họ có phải dừng lại ở các bậc thang không? Mỗi bậc thang đi hai bước hay một bước thôi? Chỉ có một người trong số họ từng hộ tống bên quan tài, vì thế anh này đã có lời cảnh báo đồng nghiệp. “Các vị cẩn thận đấy”, John G. Roberts Jr.⁽¹⁾ từng làm thư ký sau đó làm phụ tá cho thẩm phán Rehnquist từ năm 1980-1981 nói. “Công việc khó khăn hơn mọi người hình dung nhiều”.

Đúng 10 giờ những người hộ tống và xe tang gặp nhau ở First Street, ngay trước những bậc thềm nổi tiếng do kiến trúc sư Cass Gilbert thiết kế. Chiếc quan tài, cũng giống như Rehnquist tiên sinh quá cố, hết sức đơn sơ mộc mạc, không có chi tiết trang trí nào cả. Bảy người đàn ông và một người đàn bà đặt tay lên quan tài bằng gỗ thông khênh cổ chánh án vào trong tòa nhà lần cuối cùng. Ánh mặt trời diu diu của một buổi sáng cuối hè tuyệt đẹp đổ xuống những bậc thềm, nhưng ánh phản chiếu của loại đá cẩm thạch quá chói này gần như là gay gắt.

Trong khi những người khênh quan tài đi tới, một hàng rào danh dự gồm những thư ký luật khác nghiêm trang và im lặng đứng bên trái. Bên phải là các vị thẩm phán. Đã 11 năm trôi qua từ khi có một vị thẩm phán mới, cũng là quãng thời gian dài nhất mà chín thẩm phán cùng phụng sự trong lịch sử của Tòa án Tối cao. (Suốt nửa thế kỷ qua, kể từ sau cái chết của Robert H. Jackson năm 1954 nay mới có một vị thẩm phán đang tại vị từ trần). Các vị thẩm phán đứng theo hệ thống cấp bậc chặt chẽ của Tòa án Tối cao, những người có ít thâm niên nhất đứng ở bậc thang thấp nhất, và người có thâm niên cao nhất đứng ở bậc thang cao nhất.

Đầu tiên, chiếc quan tài đi qua Stephen G. Breyer, được Tổng thống Bill Clinton bổ nhiệm vào năm 1994. Một nhiệm vụ mang tính nghi thức như thế này không phù hợp với Breyer cho lắm; trong ông, bản chất hồn nhiên quyến rũ của Đồi Capitol vẫn đậm nét hơn cái vẻ ngoài thận trọng và khắc nghiệt vốn là nét điển hình của một vị thẩm phán. Ông đã bước sang tuổi 67 nhưng trông như thể mới ngoài 50 với cái đầu hói, nước da hồng hào râm nắng sau những kỳ nghỉ dài chỉ có đạp xe và nghe chim hót. Không có nhiều thẩm phán bước vào nghề này với nhiều nhiệt tình hoặc niềm vui như ông.

Tác phong hồ hởi hơi có phần bồn chồn của ông tương phản với thái độ của một người đồng nghiệp cũng được Tổng thống Clinton bổ nhiệm vào năm 1993. Đó là bà Ruth Bader Ginsburg, đứng trên ông ba bậc thềm. Ở tuổi

⁽¹⁾ *Jr. viết tắt của từ Junior (hậu tố) kèm theo tên của người con trai được đặt theo tên cha.*

72, bà thật bé nhỏ mỏng manh – bà nắm chặt lấy tay Breyer khi bước xuống. Khoác lên người bộ đồ đắt tiền và tao nhã như mọi ngày, bà có vẻ thật sự mất mát trước sự ra đi của Rehnquist. Thành phần xuất thân và quan điểm chính trị của hai người khó có thể khác biệt hơn – một người thuộc phái bảo thủ theo học thuyết Luther đến từ vùng ngoại ô Milwaukee và một người gốc Do Thái cấp tiến đến từ Brooklyn – nhưng họ cùng chia sẻ tình yêu đối với pháp luật. Dù không thể hiện gì ngoài dáng vẻ e dè kín đáo bên ngoài, Ginsburg biết rõ rằng cái chết của vị chánh án thậm chí sẽ đẩy bà đi xa hơn trong xu thế của Tòa án Tối cao.

Tiếp theo, chiếc quan tài đi qua người đã có thời nổi đình đám trong số các thẩm phán – đó là Clarence Thomas. Những tình tiết không thể nào quên trong vụ xác nhận tư cách thẩm phán của ông năm 1991 đã khiến cho khuôn mặt của ông trở nên quen thuộc với cả đất nước này, nhưng vị thẩm phán đứng trên bậc thềm hôm nay chẳng có gì giống với người trai trẻ đã thu hút sự chú ý của cả nước trước kia. Mặc dầu mới 57 tuổi nhưng Thomas trông như một ông già. Mái tóc đen nhánh và dày dặn thời ấy giờ đã ngả sang bạc trắng và xạc xơ. Những tổn thương đã kéo ông ra khỏi sân bóng rổ và cuộc sống ít di chuyển của một thẩm phán đã làm ông mập thêm đến nửa tạ thịt. Ống kính của máy ảnh hay camera chỉ “chộp” được vẻ mặt mặt giận dữ đầy khinh thị của ông. Thomas công khai, thậm chí còn quá nhiệt tình nữa là khác, trong việc phô bày sự khinh bỉ của mình đối với giới truyền thông.

David H. Souter lẽ ra là người đứng ở bậc thềm tiếp theo. Khi Rehnquist chết, Souter đang ở nhà riêng tại thị trấn Weare bang New Hampshire nên ông chẳng hay biết gì về tang lễ. Rất khó liên lạc với ông mỗi khi ông ở New Hampshire, bởi vì gia sản của Souter chỉ có chiếc điện thoại bàn với một cây bút kim mà không có máy nhắn tin, fax, điện thoại cầm tay hoặc địa chỉ e-mail. (Có một thời ông được cấp một cái tivi nhưng cho đến giờ nó vẫn chưa được cắm vào phích điện lần nào). Ở tuổi 65, ông giống với một người thuộc thế kỷ 18 hơn. Souter chán ghét thành phố Washington và không yêu thích công việc của mình như các đồng sự, ông cũng chẳng mấy may quan tâm đến những điều người khác có thể nghĩ về mình. Ông sẽ đến dự đám tang vào ngày hôm sau.

Anthony M. Kennedy cũng vắng mặt, cũng vì lý do về thông tin liên lạc. Ông đang ở Trung Quốc trong khi Rehnquist trút hơi thở cuối cùng nên không thể trở về cho đến ngày đưa tang vào ngày thứ Tư. Được Tổng thống Ronald Reagan bổ nhiệm vào năm 1987, dường như Kennedy chẳng có gì đặc biệt nếu không muốn nói là có phần hơi tẻ nhạt, một người quê ở Sacramento và vẫn sống trong ngôi nhà mà ông cất tiếng chào đời. Nhưng con người điển hình của

JEFFREY TOOBIN

câu lạc bộ nông thôn thuộc Đảng Cộng hòa hóa ra lại là một người ham mê du lịch. Niềm đam mê chu du khắp thế giới cùng tình yêu dành cho luật pháp rốt cuộc lại biến ông thành một thẩm phán.

Tiếp sau Kennedy là Antonin Scalia, về mặt dữ dội nổi bật ở ông vào lúc này có phần dịu đi trước nỗi thương đau. Ông chính là người ngồi ở ghế thẩm phán của Rehnquist trong Tòa án Tối cao vào năm 1986 khi ông này được Tổng thống Reagan bổ nhiệm làm Chánh án Tòa án Tối cao. Kể từ đó hai người đàn ông này trở thành một cặp bài trùng về luật học cho cả một thế hệ. Là một người say mê opera, Scalia không ngại bộc lộ những cảm xúc trong lòng và ông thốn thức khóc bạn ngay trước mặt bao nhiêu người. Trong phái bảo thủ, Scalia bao giờ cũng dùng cách nói đao to búa lớn có phần hơi khoa trương, nhưng Rehnquist mới là nhà lãnh đạo thật sự. Ở tuổi 69, trông Scalia lúc này có vẻ mắt mờ và cô đơn thật sự.

Cả Sandra Day O'Connor cũng khóc nữa. Bà và người quá cố có diễm phúc có được một tình bạn trên cả phi thường trong lịch sử Tòa án Tối cao, một tình bạn kéo dài hơn nửa thế kỷ, kể từ lần đầu bà trông thấy chàng sinh viên luật tuấn tú bê cái khay đồ ăn tại căng tin của Trường Luật Stanford. (Sau đó bà cũng vào học một lớp với ông tại Stanford và hoàn thành chương trình trong hai năm; bà tốt nghiệp sau ông một khóa với tư cách sinh viên ưu tú được vinh dự đọc diễn văn ra trường). Cả hai đều sống ở Phoenix, họ cùng tham dự những buổi tối liên hoan ngoài trời, thậm chí cả những kỳ nghỉ của hai gia đình cho đến khi Rehnquist chuyển đến Washington năm 1969 và làm việc ở Tòa án Tối cao năm 1972.

Chín năm sau đó, Ronald Reagan đã chọn O'Connor làm nữ thẩm phán đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ. Tình bạn lâu dài của bà với Rehnquist có thể khiến người ta nghĩ rằng bà sẽ trở thành cánh tay phải trung thành của người bạn từ thuở thiếu thời, nhưng điều đó đã không xảy ra. Trong thực tế, chính bà chứ không phải ai khác đã làm cho Rehnquist tiêu tan những hy vọng về một sự thay đổi ý thức hệ trong luật pháp, chính bà chứ không phải ông đã trở thành trụ cột có ảnh hưởng lớn nhất trong Tòa án Tối cao. Và vào lúc này, mặc dầu những giọt nước mắt nhỏ ra cho người nằm trong quan tài là hoàn toàn chân thật, bà O'Connor cũng khóc cho chính mình nữa. Năm nay bà đã 72, mái tóc màu vàng ươm khi xưa đã ngả hết sang màu trắng nhưng niềm đam mê công việc ở Tòa án Tối cao trong bà thậm chí có khi còn mãnh liệt hơn cả Breyer trai trẻ nữa, thế mà bà cũng đang từ già nơi đây. Hai tháng trước, bà đã thông báo sẽ từ nhiệm; bà muốn có nhiều thời gian hơn để chăm sóc người chồng bị bệnh Alzheimer mỗi ngày một nặng hơn. Mắt mờ bủa vây bà – cái chết của